ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 5

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5

CHƯƠNG II 6

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 7

CHƯƠNG III 7

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 7

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 10

CHƯƠNG IV 10

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 10

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 10

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 11

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 12

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 12

Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty và yêu cầu của cổ đông 12

CHƯƠNG V 14

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 14

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 15

CHƯƠNG VI 15

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 15

Điều 12. Quyền của cổ đông 15

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 17

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 18

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 16. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 20

Điều 17. Thay đổi các quyền 22

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 23

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 24

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 25

Điều 21. Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua ... 27

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 28
Điều 23. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông 30
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 31
CHƯƠNG VII 31
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 31
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 31
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 33
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 34
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 36
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 37
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 38
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 40
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 41
CHƯƠNG VIII 41
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 41
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 41
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp 42
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 42
CHƯƠNG IX 43
ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 43
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Uỷ ban kiểm toán 43
Điều 37. Thành phần Ủy ban kiểm toán 43
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Uỷ ban kểm toán 44
Điều 39. Cuộc họp của Uỷ ban kiểm toán 44
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 45
CHƯƠNG X 45
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 45
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 45
Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng 45
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 46
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 48
CHƯƠNG XI 49
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 49
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 49
CHƯƠNG XII 50

TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 50
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 50
CHƯƠNG XIII 50
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 50
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 50
CHƯƠNG XIV 51
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 51
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 51
Điều 48. Trích lập các quỹ 51
Điều 49. Năm tài chính 51
Điều 50. Chế độ kế toán 51
CHƯƠNG XV 51
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH 51
VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 51
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 52
Điều 52. Báo cáo thường niên 52
CHƯƠNG XVI 52
KIỂM TOÁN CÔNG TY 52
Điều 53. Kiểm toán 52
CHƯƠNG XVII 52
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 52
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp 52
CHƯƠNG XVIII 53
GIẢI THỂ CÔNG TY 53
Điều 55. Giải thể Công ty 53
Điều 56. Thanh lý 53
CHƯƠNG XIX 54
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 54
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 54
Điều 58. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc 54
CHƯƠNG XX 55
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 55
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 55
CHƯƠNG XXI 55
NGÀY HIỆU LỰC 55
Điều 60. Ngày hiệu lực 55

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (sau đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "UDICO") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các quy định của Công ty được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan là những quy tắc và quy định để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 29 tháng 6 năm 2026 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2026 (sau đây được gọi là "Điều Lệ").

CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

d. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

e. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP là Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

f. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

h. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

i. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này và các văn bản nội bộ của Công ty;

j. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; và các tổ chức, cá nhân có quan hệ với nhau theo các trường hợp được quy định cụ thể tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;

l. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

m. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;

n. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

o. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này.

p. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con của Sở giao dịch chứng khoán.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. **Tên Công ty**

a. Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**

b. Tên tiếng Anh: **IDICO URBAN AND HOUSE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

c. Tên viết tắt: **UDICO**

d. Logo Công ty: UDICO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

a. Địa chỉ: Tòa nhà IDICO – URBIZ, Đường Tôn Đức Thắng, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai.

b. Điện thoại: (84-2513) 560614

c. Fax: (84-2513) 560610

d. E-mail: vanphong@udico.com.vn;

e. Website: http://www.udico.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ Ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật giữ chức vụ Giám đốc.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật.
   a. Quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật:
      (i) Là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty;
      (ii) Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
      (iii) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng lao động (nếu có).
   b. Nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:
      (i) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
      (ii) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
      (iii) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình và/hoặc người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
      (iv) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại tiết (i), (ii) và (iii) điểm b khoản 2 Điều này.
      (v) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng lao động (nếu có).

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng phát triển kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế; cho thuê văn phòng, nhà xưởng; mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê và vận	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
	hành nhà ở và đất ở; cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác.	
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh nguyên, nhiên liệu (xăng dầu)	4671
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh các thiết bị cơ điện, cơ điện lạnh cho công trình dân dụng và công nghiệp. - Kinh doanh thiết bị điện mặt trời, pin mặt trời, bộ biến đổi điện (inverter), vật tư và các thiết bị, phụ kiện ngành điện.	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	4673
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa	4933
11.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác, chế biến các loại quặng, khoáng sản từ quặng titan (hoạt động ngoại tỉnh)	0722
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán các loại quặng, khoáng sản	4672
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế các công trình đường dây và trạm biến thế. - Thiết kế hệ thống cung cấp điện hạ thế, hệ thống cấp thoát nước trong các khu công nghiệp, đô thị, khu dân cư. - Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng. - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế các công trình điện có cấp điện áp ≤35kV. - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông đường bộ. - Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (Đường dây và trạm biến áp). - Lập và thẩm tra dự toán đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, công trình công nghiệp năng lượng (Đường dây và trạm biến áp).	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
	- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất. - Đánh giá tác động môi trường. - Thiết kế kiến trúc công trình. - Thiết kế nội ngoại thất công trình.	
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện, công trình, hệ thống điện mặt trời và các công trình điện năng lượng tái tạo.	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Truyền tải điện; - Phân phối, kinh doanh điện năng; - Đầu tư phát triển lưới điện có tính chất phân phối; - Quản lý, vận hành nhà máy điện, hệ thống điện mặt trời và các công trình điện năng lượng tái tạo.	3513 (Chính)
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển	7730
29.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo, bao gồm: thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện hydro từ nguồn năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng tái tạo khác.	3512
30.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện.	3314
31.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
32.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thử nghiệm, kiểm định và đánh giá chất lượng thiết bị điện.	7120
33.	Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt	3540
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chống sét.	4329

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh theo nhu cầu hoạt động và phù hợp với quy định của pháp luật. Các điều chỉnh về ngành nghề kinh doanh (nếu phát sinh) sẽ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty theo quy định của pháp luật và sẽ được cập nhật vào Điều lệ trong lần sửa đổi, bổ sung gần nhất.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

   a. Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông; hoàn thành các nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

   b. Phát triển Công ty có trình độ công nghệ, quản lý và chuyên môn hoá cao; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ;

   c. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả đầu tư, mở rộng liên doanh, liên kết, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế;

   d. Nâng cao đời sống người lao động, phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp;

   e. Duy trì sự hợp tác và phát triển bền vững của nhóm Công ty mẹ - Công ty con.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề đã đăng ký như quy định tại Điều lệ này, và các ngành nghề đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh về điều chỉnh ngành nghề và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, nếu pháp luật có yêu cầu. Đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, UDICO phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **83.080.000.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Tám mươi ba tỷ không trăm tám mươi triệu đồng Việt Nam).*

2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.308.000 (Tám triệu, ba trăm lẻ tám ngàn) cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần).

3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Khi có thay đổi vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thì khoản 1 Điều này mặc nhiên được sửa đổi để ghi nhận vốn điều lệ được điều chỉnh theo nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đó.

4. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định tại Điều 10 của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật vào từng thời điểm.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán do Công ty phát hành xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
    a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả cho Công ty để tiêu hủy;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Những hạn chế về chuyển nhượng cổ phần của Công ty quy định tại Điều lệ này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. Trong trường hợp cổ đông bị chết, những người thừa kế của cổ đông bị chết phải có một văn bản thỏa thuận để chỉ định người hoặc một số người đại diện cho số cổ phần của cổ đông bị chết, trong thỏa thuận phải nêu rõ mỗi người sẽ đại diện cho bao nhiêu cổ phần. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết mà -không có người thừa kế hoặc không xác định được người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự. Khi đó, việc thực hiện quyền liên quan đến số cổ phần của cổ đông bị chết sẽ tạm ngừng cho đến khi có phán quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc xác định người hoặc những người có quyền đại diện cho số cổ phần của cổ đông bị chết hoặc những người thừa kế đạt được sự thỏa thuận.
4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty và yêu cầu của cổ đông

1. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty:
   a. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:
      (i) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong 12 tháng; Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Luật Chứng khoán;

(ii) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại tiết (iii) điểm a Khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty không quy định và cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

(iii) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự và thủ tục sau đây:

(iii-1) Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;

(iii-2) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Công ty gửi thông báo về việc mua lại cổ phần cho Cổ đông. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

b. Việc Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình đã phát hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại;

(ii) Đáp ứng đủ nguồn vốn để mua lại cổ phiếu;

(iii) Chỉ định công ty chứng khoán thực hiện giao dịch;

(iv) Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

(v) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Chứng khoán.

c. Việc mua lại cổ phiếu được miễn trừ điều kiện quy định tại các tiết (i), (ii), (iii) và (iv) điểm b khoản 2 Điều này trong các trường hợp:

(i) Mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này và Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.

(ii) Mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty.

(iii) Mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

d. Công ty phải làm các thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu.

2. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty thì:

a. Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được Công ty mua lại để giảm vốn điều lệ phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên;

b. Công ty phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm a Khoản này.

3. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 3 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định của Công ty tại từng thời điểm trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

CHƯƠNG V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị và Uỷ ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
3. Giám đốc.

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
   a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
   b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác (không bao gồm cổ phần ưu đãi do Công ty phát hành tùy mỗi thời điểm mà theo quy định của pháp luật là bị hạn chế chuyển nhượng);
   d. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu tại Công ty;
   e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

      Việc cung cấp và sử dụng các thông tin này chỉ nhằm mục đích thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; không được sử dụng cho mục đích khác và phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
   f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
   h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này và Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
   i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
   j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định

của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và các quy định khác của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử và bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
   a. Vi phạm pháp luật;
   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

   Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

   b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

   c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

   a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

   b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
   b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
   c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
   d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
   f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
   g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
   h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
   i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
   j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
   k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
   l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
   m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua những vấn đề sau:
   a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
   b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán;

d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 8 Điều 42 của Điều lệ này nếu cổ đông hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng, giao dịch; hoặc

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở Giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

a. Tất cả các cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân đều có quyền cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật.

b. Ủy quyền của cổ đông là Tổ chức:

(i) Cổ đông là tổ chức có quyền cử 01 hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản gửi đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là cá nhân); Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là tổ chức);

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là cá nhân) hoặc người đại diện theo pháp luật của người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là tổ chức).

(ii) Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

c. Việc ủy quyền của Cổ đông là cá nhân cũng phải được thực hiện bằng văn bản theo hình thức quy định của pháp luật. Nội dung văn bản chỉ định người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông phải đảm bảo bao gồm các nội dung sau đây và theo quy định của pháp luật:

(i) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý, địa chỉ thường trú và địa chỉ liên lạc của Cổ đông;

(ii) Số lượng đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

(iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là cá nhân); Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là tổ chức);

(iv) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

(v) Họ, tên, chữ ký của Cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là cá nhân) hoặc người đại diện theo pháp luật của đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là tổ chức).

d. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

(i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

(ii) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

2. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải

nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

b. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây nếu Công ty không nhận được thông báo bằng văn bản và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc:

(i) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

(ii) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

(iii) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20, 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
   d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);
   e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
   f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
   g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đăng ký niêm yết và giao dịch.

   Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

   Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi dến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu dược Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng

cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
   a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
   b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
   a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
   b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
   c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
   d. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
   a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
   c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

   Đối với các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin ứng dụng trong việc biểu quyết, thu thẻ biểu quyết của Cổ đông để tạo thuận lợi cho Cổ đông.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

   a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

   b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
   a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
   b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
   c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp về các nội dung sau:
   a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
   b. Định hướng phát triển Công ty;
   c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   d. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
   e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
   f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Công ty có thể sử dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm biểu quyết từ xa thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, qua internet, điện thoại hoặc các phương thức điện tử khác theo quy định của pháp luật. Việc biểu quyết bằng phương thức điện tử phải bảo đảm xác thực cổ đông, tính bảo mật, toàn vẹn dữ liệu và ghi nhận đầy đủ, chính xác kết quả biểu quyết.
4. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 6, 7 Điều này và khoản 9 Điều 22 Điều lệ này:
   a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
   c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
   d. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
5. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4, 6, 7 Điều này và khoản 9 Điều 22 Điều lệ này.
6. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng

quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi về quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên biểu quyết tán thành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
8. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 15 Điều lệ này, trừ các vấn đề phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp được quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Mục đích lấy ý kiến;
   c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
   e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
   f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

   a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

   b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

   c. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp của Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

   b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

   c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

   d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

   e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

   f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

   Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.

Điều 23. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
   b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
   d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
   e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
   f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
   g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
   h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
   i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này (trừ điểm (i) khoản này). Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông (nếu họp trực tiếp) hoặc danh sách cổ đông đăng ký dự họp được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu họp trực tuyến), văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo

quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
4. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
   a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.
   b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài theo quy định tại Khoản 4 của Điều này, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyết định bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất

của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f. Các thông tin khác (nếu có).

g. Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

   Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định như sau:

   a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

   b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

   c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

   a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

      (i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty;

      (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

      (iii) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

(i) Không tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

(ii) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

(iii) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) khoản 4 Điều này.

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

(i) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;

(ii) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ này và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cơ chế triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Điều lệ này;

(iii) Trừ trường hợp quy định tại tiết i và ii điểm d khoản 4 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 và khoản 8 Điều 42 Điều lệ này;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó;

j. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp;

s. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;

t. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.

4. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.

6. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên dới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị để bàn và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề trong những trường hợp xét thấy không cần thiết triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;
   c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và văn bản khác của Hội đồng quản trị sau khi đã có sự thống nhất của đa số các thành viên Hội đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;
   d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
   f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc ngày hiệu lực của Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
   a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
   b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
   c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
   d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
   e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
   f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
   b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

   Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

   Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

   a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

   b. Phát biểu với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

   Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng

phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
   e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
12. Hội đồng quản trị có quyền thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với tất cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 27 Điều lệ này. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
13. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về giao dịch với người có liên quan được thông qua theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ này và Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty hoặc Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
   a. Có hiểu biết về pháp luật;
   b. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
   c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
   b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
   c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
   d. Tham dự các cuộc họp;
   e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
   f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
   g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
   h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
   i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
   j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám

đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp của Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này và các văn bản nội bộ của Công ty.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm sẽ đương nhiên hết hiệu lực nếu hợp đồng lao động ký giữa Giám đốc và Công ty chấm dứt mà không được gia hạn.
4. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
   a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
   b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh phù hợp với Công ty.
   c. Không được là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.
5. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao

gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định, nghị quyết và quyết định do Hội đồng quản trị ban hành;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định pháp luật.

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

6. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX
ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Uỷ ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là Người điều hành doanh nghiệp.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy

ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
   b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Uỷ ban kểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Uỷ ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
   a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
   b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
   c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
   d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
   e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
   f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
   g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG X
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.
2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan của các đối tượng này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây:
   a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
   b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;
   c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
7. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:
   a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
   b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ

hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; đồng thời tổ chức đó không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 7 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

8. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

d. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm các công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; đồng thời tổ chức đó không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 8 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao

dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

9. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
   a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
   b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
10. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này và quy định của pháp luật; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty xem xét bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã

hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
   a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII
TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Trích lập các quỹ

Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lợi nhuận ròng) để lập các quỹ, việc lập và tỷ lệ trích các quỹ theo đề xuất của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm..

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII
GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
   a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
   c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
   a. Các chi phí thanh lý;
   b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
   c. Nợ thuế;
   d. Các khoản nợ khác của Công ty;
   e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
   a. Cổ đông với Công ty;
   b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc hay người điều hành khác.

   Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định 01 chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Điều 58. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây:
   a. Vi phạm nghĩa vụ Người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
   b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;
   c. Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

CHƯƠNG XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm hai mươi mốt (21) chương sáu mươi (60) điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty nhất trí thông qua vào ngày 29 tháng 6 năm 2026.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế cho bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2024 và các văn bản sửa đổi vào năm 2025 của bản Điều lệ đó.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị và đóng dấu của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Hoàng Công

CHARTER

IDICO URBAN AND HOUSE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Dong Nai, June 2026

INDEX

CHAPTER I 3
CHAPTER II 4
CHAPTER III 5
CHAPTER IV 8
CHAPTER V 12
CHAPTER VI 13
CHAPTER VII 31
CHAPTER VIII 42
CHAPTER IX 44
CHAPTER X 47
CHAPTER XI 50
CHAPTER XII 51
CHAPTER XIII 51
CHAPTER XIV 52
CHAPTER XV 53
CHAPTER XVI 53
AUDITING FIRM 53
CHAPTER XVII 54
CHAPTER XVIII 54
CHAPTER XIX 55
CHAPTER XX 56
CHAPTER XXI 56

INTRODUCTION

This Charter of IDICO Urban and House Development Investment Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company" or "UDICO") is the legal reference for all of the Company's operations.

This Charter, the decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors (BOD), and the Company regulations, all duly approved and in accordance with relevant laws, constitute the rules and regulations governing the Company business operations.

This Charter was approved by the General Meeting of Shareholders organized on June 29th 2026 according to Resolution No. 01/NQ-DHDCD on June 29th 2026 (hereinafter referred to as "the Charter").

CHAPTER I
DEFINITION OF TERMS IN THE BY LAWS

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall have the meanings as below:

a. "Charter Capital" means the total par value of shares sold by the Company as provided in Article 6 of this Charter.

b. "Law on Enterprises" means Law No. 59/2020/QH14 on June 17th 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 on January 11th 2022 and Law No. 76/2025/QH15 on June 17th 2025.

c. "Law on Securities" means Law on Securities No. 54/2019/QH14 on November 26th 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 on November 29th 2024.

d. "Decree No. 155/2020/ND-CP" means Decree No. 155/2020/ND-CP on December 31st 2020 detailing a number of articles of the Law on Securities.

e. "Decree No. 245/2025/NĐ-CP" means Decree No. 245/2025/ND-CP on September 11th 2025 amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP.

f. "Voting capital" refers to share capital, whereby the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

g. "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam.

h. "Date of Establishment" means the date on which the Company is first granted the enterprise registration certificate.

i. "Business Executives" means the Director, Vice Directors, Chief Accountant and other executives as prescribed by this Charter and the internal regulations of the Company.

j. "Related People" means an organization or individual having a direct or indirect relationship with the Company as specified in Clause 23 Article 4 of the Law on Enterprises, and organizations or individuals related to each other as specified in Clause 46 Article 4 of the Law on Securities.

k. "Business Manager" means the Chairman of the BOD, members of the BOD, and the Director.

l. "Shareholder" means an individual or organization holding at least one share of the Company.

m. "Founding Shareholder" means a shareholder holding at least one ordinary share and whose name appears on the list of founding shareholders of the Company.

n. "Major Shareholder" means a shareholder as defined in Clause 18 Article 4 of the Law on Securities.

o. "Term of Operation" means the duration of operation of the Company stated in Article 2 of this Charter.

p. "Stock Exchange" means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, references to one or more other regulations or documents, including amendments or replacements.

3. The headings (Chapters, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

4. Words or terms defined in the Enterprise Law and the Securities Law (unless they conflict with the subject matter or context) shall have similar meanings in this Charter.

CHAPTER II
NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE

Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Term of Operation

1. **Company name**
   a. Vietnamese name: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**
   b. English name: **IDICO URBAN AND HOUSE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
   c. Abbreviation: **UDICO**
   d. Company Logo: UDICO

2. The Company is a joint stock company with legal entity status under the laws of Vietnam.

3. The registered head office of the Company is located at:
   a. Address: IDICO – URBIZ Building, Ton Duc Thang Street, Nhon Trach I Industrial Park, Nhon Trach Ward, Dong Nai City, Vietnam.
   b. Telephone: (84-2513) 560614
   c. Fax: (84-2513) 560610
   d. E-mail: vanphong@udico.com.vn;
   e. Website: http://www.udico.com.vn

4. The Company may establish branches and representative offices in the business area to carry out the operational objectives of company in accordance with the decisions of the BOD and within the limits permitted by law.

5. Unless terminated in accordance with Article 55 of this Charter, the Company operating period is indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal Representative of the Company

1. The Company shall have one legal representative who shall hold the title of Director.
2. Rights and Obligations of the Legal Representative.
   a. Rights of the Legal Representative:
      (i) To be the individual representing the Company in exercising the rights and obligations arising from the Company transactions;
      (ii) To represent the Company as plaintiff, defendant, or party with related rights and obligations before Arbitration and Courts;
      (iii) Other rights as stipulated by law, this Charter, and the employment contract (if any).
   b. Obligations of the Legal Representative:
      (i) To exercise the assigned rights and obligations honestly, carefully, and to the best of their ability to ensure the legitimate interests of the Company;
      (ii) To be loyal to the interests of the Company; not to use the Company information, secret, or business opportunities; not to abuse their position or authority; and not to use the Company assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
      (iii) To promptly, fully, and accurately inform the Company about the enterprises in which he/she and/or his/her related parties own or hold shares or capital contributions as stipulated in the Enterprise Law.
      (iv) To be personally liable for damages to the Company due to violations of the obligations stipulated in clauses (i), (ii), and (iii) of Point b, Clause 2 of this Article.
      (v) Other obligations as stipulated by law, this Charter, and the employment contract (if any).

CHAPTER III
OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of Operation

1. Company Business Industry:

NO	Name of sectors	Code
1	Real estate business; rights to use land owned, used or leased Details: Investment in the construction and development of house, urban infrastructure, residential areas, industrial zones, and	6810

	economic zones; Providing technical services in industrial and urban areas.	
2	Installation of industrial machinery and equipment	3320
3	Water extraction, treatment, and supply	3600
4	Electrical system installation	4321
5	Extraction of stone, sand, gravel, and clay.	0810
6	Manufacture of building materials from clay	2392
7	Wholesale of solid, liquid, gas and related products Details: Trading in raw materials and fuels (petroleum products)	4671
8	Wholesale of machinery, equipment and other machine parts Details: Trading in electromechanical and refrigeration equipment for civil and industrial construction projects	4659
9	Wholesale of other building materials and installation equipment Details: Trading in building materials	4673
10	Road freight transport Details: Freight transport	4933
11	Mining of other non-ferrous metal ores Details: Mining and processing of various ores and minerals from titanium ore (operations outside the province)	0722
12	Wholesale of metals and metal ores Details: Buying and selling various types of ores and minerals	4672
13	Architectural and related engineering consulting activities Details: - Design of power lines and substations. - Design of low-voltage power supply systems, water supply and drainage systems in industrial zones, urban areas, and residential areas. - Consulting on design and construction investment. - Design of civil and industrial building structures. - Design of electrical works with voltage levels ≤35kV. - Design of electrical systems for civil and industrial buildings. - Supervision of construction and completion of civil and industrial buildings and road transport projects. - Supervision of construction of industrial energy projects (power lines and substations). - Preparing and reviewing construction investment estimates, reviewing designs, cost estimates, and total cost estimates for civil, industrial, transportation, irrigation, hydroelectric, thermal power, agricultural, urban and industrial park infrastructure projects, and energy industrial projects (power lines and substations). - Topographical and geological surveys. - Environmental impact assessment. - Architectural design of buildings. - Interior and exterior design of buildings.	7110
14	Demolition	4311

15	Site preparation	4312
16	Completion of construction work	4330
17	Other specialized construction activities	4390
18	Motor vehicle rental	7710
19	Construction of residential buildings Details: Construction of civil works	4101
20	Construction of non residential buildings	4102
21	Railway construction	4211
22	Road construction	4212
23	Construction of power plants Details: Construction of electrical works, solar power systems, and other renewable energy projects.	4221
24	Construction of water supply and drainage systems	4222
25	Construction of other civil engineering works	4299
26	Electricity transmission and distribution Details: - Electricity transmission; - Distribution and trading of electricity; - Investment in the development of distribution grids; - Management and operation of power plants, solar power systems, and renewable energy projects.	3513 (Main)
27	Install water supply and drainage systems, heating and air conditioning systems.	4322
28	Rental of machinery, equipment and other tangible assets without operators Details: Rental of construction and civil engineering machinery and equipment without operators	7730
29	Electricity Production from Renewable Energy Sources Details: - Electricity production from renewable energy sources, including: hydropower, wind power, solar power, biomass power, hydrogen power from renewable energy sources, and other renewable energy sources. - Management, operation, maintenance of power plants, solar power systems, and renewable energy projects.	3512
30	Repair and maintenance of electrical equipment.	3314
31	Drainage and wastewater treatment	3700
32	Technical testing and analysis activities Details: Testing, inspection, and quality assessment of electrical equipment.	7120
33	Intermediary or agency activities related to electricity and gas.	3540
34	Installation of other building systems Details: Installation of lightning protection system	4329

During its operation, the Company may adjust its business industry according to operational demands and applicable law. Any such changes shall be disclosed on the Company website in accordance with law and incorporated into the Charter at the nearest amendment.

2. Operational Objectives of Company:

a. To conduct profitable business, preserve and grow shareholders' capital; to fulfill tasks as stipulated in the General Meeting of Shareholders;

b. To develop the Company with high technological, management, and professional standards; to closely integrate production and business with science and technology;

c. To improve management quality and investment efficiency, expand joint ventures and partnerships, enhance reputation and competitiveness in domestic and international markets;

d. To improve the living standards of employees and promote corporate culture;

e. To maintain cooperation and sustainable development of the holding company - subsidiaries.

Article 5 Business Scope and Operations

The Company may conduct business activities in the registered business industry provided in this Charter and in any amended business industries duly notified to the business registration authority and disclosed on the National Business Registration Portal, where required by law. For conditional business and investment industries, UDICO must satisfy all conditions prescribed by the Law on Investment and relevant specialized laws.

CHAPTER IV
CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6 Charter Capital, Shares and Founding Shareholders

1. The Charter Capital of the Company is VND 83,080,000,000 (*in words: eighty-three billion and eighty million Vietnam dong*).

   The company total charter capital is divided into 8,308,000 (eight million, three hundred and eight thousand) shares with a par value of VND 10,000 per share (ten thousand dong per share).

2. The Company may change the Charter Capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in compliance with law. When there is a change in the Charter Capital according to the Resolution of the General Meeting of Shareholder, Clause 1 of this Article shall be automatically amended to reflect the adjusted Charter Capital under the relevant resolution of the General Meeting of Shareholders.

3. The Company shares on the date of approving this Charter are common shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Articles 12 and 13 of this Charter.

4. The Company may issue preference shares after the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with law.

5. Common shares must be offered preferentially to existing shareholders in proportion to their shareholding in the Company, unless otherwise decided by

the General Meeting of Shareholders. The BOD of the Company may decide to distribute any unsubscribed shares to shareholders and other parties under conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. The Company may repurchase shares issued by Company in the manner prescribed in Article 10 of this Charter and applicable law.

7. The Company may issue other types of securities as prescribed by law from time to time.

Article 7 Share Certificates

1. Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number and type of shares they own.

2. Shares certificates are securities issued by the Company confirming the legal rights and interests of the owner in a portion of the Company share capital. Shares certificates must contain all the information as stipulated in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.

3. Within 30 days from the date of submitting a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company, or within 2 months from the date of full payment for the shares as stipulated in the Company share issuance plan (or other timeframe as stipulated in the issuance terms), the shareholder will be issued a share certificate. The shareholder is not required to pay the Company the cost of printing the share certificate.

4. In case of errors in the content and form of the share certificates issued by the Company, the rights and interests of the owner will not be affected. The Company legal representative is responsible for damages caused by such errors.

5. In the case that share certificates are lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholders shall be reissued share certificates basing on the shareholders' requests. The shareholders' requests must include the following:

a. Information about the lost, damaged, or destroyed share certificates; in case of loss, the shareholder must certify that they have made every effort to find it and, if found, will return it to the Company for destruction;

b. Commitment to be responsible for any disputes arising from the reissue of the new share certificates.

Article 8. Other Securities Certificates

Bond certificates and other securities certificates of the Company shall have the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares may be freely transferred unless there are other regulations provided by this Charter or law. Restrictions on transfer shall be effective only if clearly stated on the relevant share certificate. Listed or registered

shares shall be transferred in accordance with regulations in the laws of securities and the stock market.

2. Shares that have not been fully paid may not be transferred and shall not enjoy related rights such as dividends, bonus shares issued from equity, subscription rights in new offerings, or other rights under law.

3. In the case of the deceased shareholders, the heirs, either by testament or by law, of that shareholders are shareholders of the Company. In the case of the deceased shareholders, the heirs of the deceased shareholders must have a written agreement designating one or more individuals to represent the shares of deceased shareholders. The agreement must specify the number of shares each person will represent. If the shares of the deceased shareholder are held by no heirs, unidentified heirs, heirs who refuses to inherit, or heirs who is disinherited, then those shares will be handled according to the provisions of civil law. In such cases, the exercise of rights related to the shares of deceased shareholders will be suspended until there is a decision of a competent State authority to determines the person(s) entitled to represent the shares of deceased shareholders, or until the heirs reach an agreement.

4. Shareholders have the right to donate a portion or all of their shares in the Company to others; or to use the shares to pay off debts. In this case, the recipient of the donated shares or the person receiving the shares as payment for debt will become a shareholder of the Company.

Article 10. Repurchase of Shares at the Decision of the Company and at the Request of Shareholders

1. Share repurchase as decided by the Company:
   a. The company has the right to repurchase no more than 30% of the total number of common shares sold, or a portion or all of the dividend-preferred shares sold, subject to the following regulations:
      (i) The BOD has the right to decide to repurchase no more than 10% of the total number of shares of each type sold within 12 months; In other cases, the repurchase of shares shall be decided by the General Meeting of Shareholders or in accordance with the provisions of the Securities Law;
      (ii) The BOD shall determine the share repurchase price. For common shares, the repurchase price shall not exceed the market price at the time of repurchase, excepts the cases provided in sub-point (iii) of this Clause. For other types of shares, if it is not stipulated by the Company and not agreed by the relevant shareholders, the repurchase price shall not be lower than the market price;
      (iii) The Company may repurchase the shares of each shareholder in proportion to their shareholding in the Company in

accordance with the following procedures:

(iii-1) The Company's decision to repurchase shares must be notified in a manner that ensures all shareholders are reached within 30 days of the date the decision is approved. The notification must include the Company name and registered office address, the total number and types of shares to be repurchased, the repurchase price or pricing principles, the payment procedures and deadlines, and the procedures and deadlines for shareholders to offer their shares to the Company.

(iii-2) Shareholders who agree to sell their shares must submit a written agreement form to the Company by a method that ensures it reaches the Company within 30 days from the date the Company sends the annoucement of share repurchase to the shareholder. The agreement form must include the full name, contact address, and legal document number of the individual shareholder; the name, business registration number, or legal document number of the organization shareholder; the number of shares owned and the number of shares agreed to sell; the method of payment; and the signature of the shareholder or their legal representative. The Company will only repurchase shares offered within the period mentioned above.

b. The repurchase of the own issued shares as stipulated in Point a, Clause 1 of this Article shall only be carried out when the following conditions are met:

(i) There is a resolution of the Company General Meeting of Shareholders approving the repurchase of shares to reduce the charter capital, the repurchase plan, which clearly states the quantity, the time of implementation, and the principles for determining the repurchase price;

(ii) Having sufficient capital to repurchase shares;

(iii) Designating a securities company to execute the transaction;

(iv) Meeting the conditions prescribed by relevant laws regarding conditional investment and business sectors;

(v) Not falling under the cases specified in Clause 3, Article 36 of the Securities Law.

c. The repurchase of shares is exempted from the conditions stipulated in clauses (i), (ii), (iii) and (iv) of Point b, Clause 2 of this Article in the following cases:

(i) Repurchase shares at the request of shareholders as stipulated in Clause 3 of this Article and Article 132 of the Enterprise Law.

(ii) Repurchase employee shares in accordance with the regulations of Employment Stock Ownership Plan.

(iii) Repurchase fractional shares through a stock issuance plan to pay dividends, or issue shares from equity capital.

d. The company must carry out the procedures to reduce the charter capital corresponding to the total value, calculated at par value, of the shares repurchased by the company within 10 days from the date of completion of the share repurchase payment.

2. In the case when the Company repurchases employee shares according to the regulations of Employment Stock Ownership Plan:

a. The total number of employee shares repurchased by the Company to reduce the charter capital must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders;

b. The Company must carry out the procedure to reduce the charter capital corresponding to the total value calculated at par value of the repurchased shares within 10 days from the date of reporting to the Annual General Meeting of Shareholders as stipulated in Point a of this Clause.

3. Repurchase of shares at the request of shareholders:

a. Shareholders who voted against the resolution on the reorganization of the Company or the change in the rights and obligations of shareholders as stipulated in this Charter have the right to request the Company to repurchase their shares. The request must be in writing, clearly stating the name and address of the shareholder, the number of shares of each type, the intended selling price, and the reason for requesting the Company to repurchase. The request must be submitted to the Company within 10 days from the date the General Meeting of Shareholders approves the resolution on the matters stipulated in this clause.

b. The Company must repurchase the shares as requested by the shareholder as stipulated in Point a, Clause 3 of this Article at market price or at a price calculated according to the Company principles at each time within 90 days from the date of receiving the request. If an agreement on the price cannot be reached, the parties may request a professional valuation organization to determine the price. The Company shall introduce at least 03 professional valuation organizations for the shareholder to choose from, and that choice shall be final.

CHAPTER V
ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 11. Organizational Structure, Governance and Control

The organizational structure for management, administration, and control of Company includes:

1. The General Meeting of Shareholders;
2. The Board of Directors and the Auditing Committee under the Board of Directors;
3. Director.

CHAPTER VI

SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of Shareholders

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:

a. To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights directly, through an authorized representative, or by other means permitted by this Charter and law. Each ordinary share carries one vote;

b. To receive dividends as decided by the General Meeting of Shareholders;

c. To freely transfer shares to others (excluding preferred shares issued by the Company from time to time which, according to the law, are subject to transfer restrictions);

i. Priority in purchasing newly offered shares in proportion to their ownership of common shares in the Company;

ii. Review, search, and retrieve information on the name and contact address in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information;

iii. Review, search, retrieve, or copy the Company Charter, Minutes of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;

iv. In the case of the Company dissolution or bankruptcy, receive a portion of the remaining assets in proportion of shares in the Company;

v. Request the Company to repurchase shares in the cases stipulated in Clause 3, Article 10 of the Company Charter and Article 132 of the Enterprise Law;

vi. Having equal treatment. Each share of the same type grants shareholders equal rights, obligations, and benefits. In the case that the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with these preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

vii. To have full access to ordinary and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;

viii. To have their legitimate rights and interests protected; to request the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the BOD in accordance with the Law on Enterprises;

ix. Other rights as prescribed by law and this Charter..

2. Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of the total number of common shares have the following rights:

a. To request the BOD to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Enterprise Law. The request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing and must include the following information: full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual shareholder; name, enterprise code or legal document number of the organization, and head office address of the organization shareholder; the number of shares and the registration date of each shareholder, the total number of shares of the entire group of shareholders, and the ownership percentage in the total number of shares of the Company; the reference and reason for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request to convene a meeting must be accompanied by documents and evidence regarding violations by the BOD, the extent of the violations, or decisions exceeding their authority. Shareholders or groups of shareholders are fully responsible to the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authority when requesting the convening of the General Meeting of Shareholders.

b. Review, search, and extract minutes and resolutions, decisions of the BOD, semi-annual and annual financial statements, contracts, transactions requiring approval from the BOD, and other documents, excepts the documents related to trade secrets and business secrets of the Company;

c. Propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Submissions must be in writing and sent to the Company no later than 3 working days before the opening date. Submissions must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share held by the shareholder, and the proposed matter to be included in the agenda;

d. Other rights as prescribed by law and the Company Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the BOD. The nomination process for the BOD is as follows:

a. Common shareholders forming a group to nominate candidates for the BOD must notify the attending shareholders of the group meeting

before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b. Based on the number of members of the BOD, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause has the right to nominate one or more individuals as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the BOD. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the BOD or other shareholders.

Article 13. Obligations of Shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay in full and on time for the shares they committed to purchase.
2. Not to withdraw capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any form, excepts the cases where the shares are repurchased by the Company or another party. If a shareholder withdraws part or all of their contributed capital contrary to the provisions of this clause, that shareholder and any related parties in the Company shall be jointly and severally liable for the Company debts and other financial obligations to the extent of the value of the withdrawn shares and any resulting damages.
3. To comply with the Company Charter, the Internal Management Regulations, and other Company regulations.
4. Comply with the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the BOD.
5. Maintain the confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company Charter and the law; use the provided information only to exercise and protect your legitimate rights and interests; it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following methods:
    a. Attend and vote in person at the meeting;
    b. Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;
    c. Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic means;
    d. Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email, and other means as prescribed by law and company regulations.
7. Be personally liable for any of the following acts committed in the name of the Company:

a. Violating the law;

b. Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c. Paying debts before they are due in advance to avoid financial risks to the Company.

8. Fulfill other obligations as prescribed by applicable law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making authority of the Company.

   The General Meeting of Shareholders convenes annually, within four months of the end of the fiscal year. The BOD may decide to extend the Annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not exceeding six months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders is determined by where the Host attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. The BOD convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable location. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters as prescribed by law and the Company Charter, especially approving the audited annual financial statements. In the case that the Company annual financial statement audit report contains material exceptions, adverse audit opinions, or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved auditing firm to attend the Annual General Meeting of Shareholders. The representative of the approved auditing firm is responsible for attending the Company Annual General Meeting of Shareholders.

3. The BOD must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

   a. The BOD considers it necessary for the benefit of the Company;

   b. The number of remaining members of the BOD is less than the minimum number of members required by law;

   c. A shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of the Company Charter requests to convene a General Meeting of Shareholders in writing as stipulated in Point a, Clause 2, Article 12 of the Company Charter. The request to convene a General Meeting of Shareholders must clearly state the reason and purpose of the meeting, have the signatures of all relevant shareholders, or the request document must be made in multiple copies and include the signatures of all relevant shareholders;

d. Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:

a. The BOD must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date of the occurrence of the case specified in Point b, Clause 3 of this Article or when receiving the request specified in Point c, Clause 3 of this Article;

b. If the BOD fails to convene a General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article has the right to represent the Company in convening a General Meeting of Shareholders as prescribed in the Enterprise Law.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All reasonable expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders will be reimbursed by the Company. This does not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

c. Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders are stipulated in Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law and Article 18 of this Charter.

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

a. Approve the Company development orientation;

b. Decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for sale; decide on the annual dividend rate for each type of share;

c. Electing, dismissing, and removing members of the BOD;

d. Deciding on investments or sales of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;

e. Deciding on amendments and additions to the Company Charter;

f. Approving annual financial statements;

g. Deciding on the repurchase of more than 10% of the total number of shares sold of each type;

h. Reviewing and handling violations by members of the BOD that cause damage to the Company and the shareholders;

i. Deciding on the reorganization or dissolution of the Company;

j. Deciding on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the BOD;

k. Approving the Internal Governance Regulations; the Operating Regulations of the BOD;

l. Approving the list of approved auditing firms; decide which auditing firm is approved to conduct an audit of the Company operations, and dismiss approved auditors when necessary;

m. Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

a. The Company annual business plan;

b. The audited annual financial statements;

c. The BOD report on governance and performance of the BOD and each member of the BOD; the report on the activities of the Independent Member of BOD in the Auditing Committee;

d. The dividend rate for each share of each type;

e. Other matters within the authority.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

4. Shareholders are not allowed to participate in voting or collecting opinions in the following situations:

a. Contracts and transactions stipulated in Clause 8, Article 42 of this Charter if the shareholder or a person related to that shareholder is a party to the contract or transaction; or

b. The repurchase of shares of that shareholder or a person related to that shareholder, excepts cases when the repurchase is carried out proportionally to the ownership ratio of all shareholders or the repurchase is carried out through order matching transactions on the Stock Exchange or a public tender offer as prescribed by law.

Article 16. Authorized representatives of shareholders and authorized representatives to attend the General Meeting of Shareholders.

1. Authorized Representatives of Shareholders

a. All shareholders, organizations or individuals, have the right to appoint authorized representatives to exercise their shareholder rights as

prescribed by law.

b. Authorization by Organizational Shareholders:

(i) Organizational shareholders have the right to appoint one or more authorized representatives to exercise their shareholder rights as prescribed by law; if more than one authorized representative is appointed, the number of shares and voting rights of each representative must be specifically determined. The appointment, termination, or change of authorized representatives must be notified in writing to the Company as soon as possible. The notification must include the following main contents:

- Name, business registration number, and registered head office address of the shareholder;
- Number of authorized representatives and the corresponding share percentage of each authorized representative;
- Full name, contact address, nationality, and legal document number of each authorized representative (applicable to individuals acting as authorized representatives); Name, business registration number, and head office address (applicable to organizations acting as authorized representatives);
- The corresponding authorization period for each authorized representative, clearly stating the starting date of the authorization;
- Full name and signature of the legal representative of the shareholder and of the authorized representative (applicable to individuals acting as authorized representatives) or the legal representative of the authorized representative (applicable to organizations acting as authorized representatives).

(ii) An organization that is a shareholder of the Company owning at least 10% of the total number of common shares may authorize a maximum of 3 representatives.

c. Authorization by an individual shareholder must also be in writing in the form prescribed by law. The content of the document designating the shareholder's authorized representative must include the following information as prescribed by law:

(iii) Full name, contact address, nationality, legal document number, permanent address, and contact address of the shareholder;

(iv) The number of authorized representatives and the

corresponding shareholding ratio of each authorized representative;

(v) Full name, contact address, nationality, and legal document number of each authorized representative (applicable to individual authorized representatives); Name, business registration number, and head office address (applicable to organizational authorized representatives);

(vi) The corresponding authorization period for each authorized representative, clearly stating the starting date of the authorization;

(vii) Full name and signature of the shareholder and the authorized representative (applicable to authorized representatives who are individuals) or the legal representative of the authorized representative (applicable to authorized representatives who are organizations).

d. The authorized representative of a shareholder must meet the following standards and conditions:

(i) Have full legal capacity;

(ii) Not be subject to the prohibition on establishing and managing enterprises as stipulated in Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law.

2. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

a. Shareholders, or authorized representatives of shareholders who are organizations, may directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations in writing to attend, or attend through one of the forms stipulated in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.

The authorization for an individual or organization to represent and attend the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 2 of this Article must be in writing. The authorization document must be prepared in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party. The authorized person to attend the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document when registering to attend the meeting. In the case of sub-authorization, the meeting participant must present the original authorization document from the shareholder or the authorized representative of the shareholder (if not previously registered with the Company).

b. The voting ballot of the authorized participant within the scope of their authorization remains valid in the case that the Company does not receive written annoucement and the General Meeting of Shareholders has commenced:
   (i) The authorizing party has died, is incapacitated, or has lost their civil capacity;
   (ii) The authorizing party has cancelled the authorization;
   (iii) The authorizing party has cancelled the authority of the person performing the authorization.

This clause does not apply if the Company receives written announcement of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 17. Change the rights

1. Changes or cancellations of special rights associated with a type of preferred shares are effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders present at the meeting. A General Meeting resolution concerning adverse changes to the rights and obligations of preferred shareholders is only approved if it is endorsed by preferred shareholders of the same type present at the meeting, holding 75% or more of the total number of preferred shares of that type, or by preferred shareholders of the same type holding 75% or more of the total number of preferred shares of that type in the case of a resolution approved by Written Opinion Form.

2. A meeting of shareholders holding a type of preferred shares to approve the changes mentioned above is only valid if there are at least two shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third of the par value of the issued shares of that type. In the case that there are not enough representatives as stated above... The meeting shall be reconvened within the following 30 days, and those holding shares of that type (regardless of the number of people and shares) present in person or through authorized representatives shall be considered to have met the required number of delegates. At the meetings mentioned above of preferred shareholders, those holding shares of that type present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the meetings mentioned above.

3. The procedure for conducting such separate meetings shall be similar to the provisions in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Otherwise stipulated in the share issuance terms, the special rights associated with preferred shares concerning some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same type.

Article 18. Convening Meetings, Meeting Agenda, and Announcements of

Meeting Invitations to the General Meeting of Shareholders

1. The BOD shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The BOD shall convene extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases stipulated in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

   a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the meeting invitations. The Company must publish the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

   b. Prepare the agenda and content of the meeting;

   c. Prepare documents for the meeting;

   d. Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the planned content of the meeting; List and details of candidates in the list for election to the BOD (if any);

   e. Determining the time and place of the general meeting;

   f. Notifying and sending announcements of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;

   g. Other matters serving the general meeting.

3. The invitations to shareholders to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by means that ensure delivery to the shareholders' contact addresses, and shall also be published on the Company website and the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company shares are registered and traded.

   The person convening the General Meeting of Shareholders must send invitations to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend at least 21 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders (calculated from the date the notice is duly sent or transmitted).

   The agenda for the General Meeting of Shareholders, and documents related to the issues to be voted on at the meeting, shall be sent to shareholders and/or posted on the Company website. If the documents are not sent with the announcement of the General Meeting of Shareholders, the invitation must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

   a. The agenda and documents to be used in the meeting;

b. The list and detailed information of candidates in case of electing members of the BOD (if any);

c. Voting ballots;

d. The form for appointing representatives to attend the meeting in authorization;

e. Draft resolutions for each matter on the agenda..

4. Shareholders or groups of shareholders mentioned in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Submissions must be in writing and must be submitted to the Company no later than 3 working days before the opening of the General Meeting of Shareholders. The Submission must include the shareholders' full name, permanent address, nationality, Citizen Identification Card number or National Identity Card number or Passport number or other legally valid personal identification for individual shareholders; the name, business registration number or establishment decision number, and head office address for corporate shareholders; the number and type of shares held by that shareholder; and the matters to be included in the meeting agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders may only refuse a Submission as stipulated in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:

a. The proposal is not submitted in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;

b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the common shares as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c. The proposed matters are not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

d. Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal stipulated in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, excepts the cases stipulated in Clause 5 of this Article; the proposal is officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders

1. A General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending represents more than 50% of the total voting shares.

2. If the first meeting does not meet the conditions for holding a meeting as prescribed in Clause 1 of this Article, the announcement of the second meeting must be sent within 30 days from the date of the first planned

meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending represents 33% or more of the total voting shares.

3. If the second meeting does not meet the requirements as stipulated in Clause 2 of this Article, the announcement of the third meeting must be sent within 20 days from the date of the planned second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the total number of voting shares of the shareholders attending.

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before the meeting opens, the Company must carry out the shareholder registration procedure and must continue registration until all shareholders entitled to attend the meeting have registered in the following order:

   a. When registering shareholders, the Company issues each shareholder or authorized representative a voting card, which includes the registration number, the shareholder's full name, the authorized representative's full name, and the shareholder's voting number.

   b. Shareholders or authorized representatives who arrive after the meeting has started may still register and have the right to vote immediately after registration. The Host is not obligated to stop the meeting to allow latecomers to register, and the validity of previously voted items remains unchanged.

2. The election of the Host, the Secretariat, and vote counting committee is regulated as follows:

   a. The Chairman of the BOD shall be the Host or authorize another member of the BOD to be the Host of the General Meeting of Shareholders convened by the BOD. In the case of the Chairman's absence or temporary incapacity, the remaining members of the BOD shall elect one of them to host the meeting by majority vote.

   b. Except for the cases as provided in Point a of this clause, the signatory convening the General Meeting of Shareholders shall direct the meeting to elect the Meeting Host, and the person with the highest number of votes shall be the Meeting Host;

   c. The Meeting Host shall appoint one or more people to serve as meeting the Secretariat;

   d. The meeting shall elect those responsible for counting or supervising the vote counting as proposed by the Meeting Host. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Meeting Host.

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time allocated for each matter in the agenda.

4. The Meeting Host has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

   a. Arrange seats at the meeting place;

   b. Ensure the safety of all individuals present at the meeting place;

   c. Facilitate the shareholders to attend (or continue attend) the general meeting. The convenor of the General Meeting of Shareholders has the full right to modify the above measures and apply all necessary measures. These measures may include issuing entry passes or using other selection methods.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each matter on the agenda. Voting is conducted by vote of agreement, disagreement, and no opinion. At the meeting, the votes for agreement are collected first, followed by the votes for disagreement. Finally, the total number of votes for or against is counted to make a decision. The results of the vote counting are announced by the Host immediately before the closing of the meeting.

   For online General Meetings of Shareholders, the Company may use computer programs, software, and information technology services applied in voting and collecting voting cards from shareholders to facilitate shareholder attendance.

6. Shareholders or authorized representatives who arrive after the meeting has commenced may still register and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of previously voted items remains unchanged.

7. The convener or the Meeting Host of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

   a. To require all attendees to undergo security checks or other lawful and reasonable security measures;

   b. To request the competent authority to maintain order at the meeting; to expel those who do not comply with the authority of the Meeting Host, intentionally disrupt order, hinder the normal progress of the meeting, or fail to comply with security checks from the General Meeting of Shareholders.

8. The Meeting Host has the right to postpone the General Meeting of Shareholders that has reached the maximum number of registered attendees for no more than 3 working days from the scheduled opening date, and may only postpone or change the meeting location in the following cases:

a. The meeting location does not have enough convenient seats for all attendees;
b. The communication facilities at the meeting location do not ensure that shareholders can participate, discuss, and vote;
c. Attendees obstruct or disrupt order, posing a risk of the meeting not being conducted fairly and legally.

9. If the Meeting Host postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Meeting Host in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective and enforceable.

10. In cases where the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic means as prescribed in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Government Decree No. 155/ND-CP on December 31st, 2020.

Article 21. Forms and Conditions for approving the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders approves decisions within its authority by voting at the meeting or by obtaining opinions in writing.

2. The General Meeting of Shareholders approves resolutions by voting at the meeting on the following matters:

a. Amendments and additions to the Company Charter;
b. Company development orientation;
c. Types of shares and the total number of shares of each type;
d. Approval of annual financial statements;
e. Election, dismissal, and removal of members in the BOD;
f. Decisions on investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;
g. Reorganization and dissolution of the Company.

3. The Company may use information technology in organizing meetings and voting at the General Meeting of Shareholders, including absentee voting through a secure electronic system, via the internet, telephone, or other electronic methods as prescribed by law. Electronic voting must ensure shareholder authentication, data security and integrity, and the full and accurate recording of voting results.

4. Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except as stipulated in Clauses 6 and 7 of this Article and Clause 9 of Article 22 of this Charter:

a. Types of shares and the total number of shares of each type;

b. Changes to the Company's business sectors and business industries;

c. Changes to the Company's organizational and management structure;

d. Investment projects or the sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;

e. Reorganization or dissolution of the Company.

5. Other resolutions are adopted when approved by shareholders representing more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except as stipulated in Clauses 4, 6, and 7 of this Article and Clause 9 of Article 22 of this Charter.

6. The election of members in the BOD must be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of voting rights corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the BOD, and shareholders have the right to allocate all or part of their total votes to one or more candidates. The elected members of the BOD are determined by the number of votes received, from highest to lowest, starting with the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in this Charter is reached. If two or more candidates receive the same number of votes for the last member of the BOD, a re-election will be held among the candidates with an equal number of votes, or a selection will be made according to the criteria stipulated in the Company election regulations.

7. A resolution of the General Meeting of Shareholders concerning adverse changes to the rights and obligations of shareholders holding preferred shares shall only be adopted if it is approved by a vote of 75% or more of the total number of preferred shares of that type at the General Meeting of Shareholders or through Written Opinion Forms.

8. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are legal and effective even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter.

Article 22. Authority and Procedure for Obtaining Shareholder Opinions in Writing to Pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedure for obtaining shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be carried out in accordance with the following provisions:

1. The BOD has the right to obtain shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when necessary for the benefit of the Company on all matters within the authority as stipulated in Article 15 of this Charter, except for matters that must be passed by voting at the meeting as stipulated in Clause 2, Article 21 of this Charter.

2. The BOD must prepare the ballot, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and the explanatory documents for the draft resolution, and send them to all shareholders with voting rights no later than 10 days before the deadline for returning the ballot. The requirements and methods for sending the ballot and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The Written Opinion Forms must contain the following main contents:

a. Name, registered office address, and business registration number;

b. Purpose of collecting the opinions;

c. Full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual shareholder (for individual shareholders); name, business registration number or legal document number of the organization, and registered office address of the organization shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the representative of the organization shareholder. the number of shares of each type and the number of voting rights of shareholders;

d. The matter requiring an opinion to reach a decision;

e. The voting option including "agree" or "disagree," and "no opinion" for each matter being considered;

f. Deadline for returning the completed Written Opinion Forms to the Company;

g. Full name and signature of the Chairman of the BOD.

4. Completed Written Opinion Forms must be signed by the individual shareholder, or the legal representative of the shareholder (organization or individual) authorized by the shareholder, or the legal representative of the organization authorized by the shareholder.

5. Written Opinion Forms may be sent to the Company in the following ways:

a. By mail: Written Opinion Forms sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one is allowed to open them before the vote counting;

b. By fax or email: Written Opinion Forms sent to the Company via fax or email must be kept confidential until the vote counting.

c. Written Opinion Forms received by the Company after the deadline specified in the ballot content, or that have been opened in the case of mail, or disclosed before the vote counting in the case of fax or email,

are invalid. Unsubmitted Written Opinion Forms are considered non-voting Written Opinion Forms.

6. The Board of Directors shall check Written Opinion Forms and prepare a vote counting report in the presence of shareholders who do not hold the position of Business Manager of the Company. The vote counting report must include the following main contents:

   a. Name, registered office address, and business registration number;
   b. Purpose and matters requiring a vote to pass the resolution;
   c. Number of shareholders and total number of votes cast, distinguishing between valid and invalid votes and the method of submitting ballots, along with an appendix listing participating shareholders;
   d. Total number of votes in favor, against, and no opinion for each matter;
   e. Issues passed and the corresponding percentage of votes in favor;
   f. Full name and signature of the Chairman of the BOD, the vote counter, and the vote counting supervisor.

   Members of the BOD, vote counters, and vote supervisors shall be jointly liable for the integrity and accuracy of the vote counting report; and jointly liable for any damages arising from decisions made due to dishonest or inaccurate vote counting.

7. The vote counting report and resolution must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of the vote counting. Sending the vote counting report and resolution may be replaced by posting them on the Company website within 24 hours from the time of completion of the vote counting.

8. The completed Written Opinion Forms, vote counting report, approved resolution, and related documents accompanying the Written Opinion Forms must all be kept at the Company head office.

9. Resolutions adopted by Written Opinion Forms of shareholders must be approved by shareholders representing more than 50% of the total voting shares and shall have the same value as resolutions adopted at a General Meeting of Shareholders, except as provided in Clause 7, Article 21 of this Charter.

Article 23. Minutes and Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, and may also be prepared in a foreign language, and shall contain the following main contents:

   a. Name, registered office address, and business registration number of the Company;

b. Time and place of the General Meeting of Shareholders;

c. Meeting agenda and content;

d. Full names of the Meeting Host and the Secretariat;

e. Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter on the agenda;

f. Number of shareholders and total number of votes cast by shareholders attending the meeting, appendix listing registered shareholders, shareholder representatives attending the meeting with their respective shareholdings and votes;

g. Total number of votes cast for each voting item, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, agreement, disagreement and no opinion votes; corresponding percentage of the total number of votes cast by shareholders attending the meeting;

h. Issues that have been approved and the corresponding percentage of votes in agreement;

i. Full name and signature of the Meeting Host and the Secretariat. If the Meeting Host and the Secretariat refuse to sign the meeting minutes, these minutes shall be valid if signed by all other members of the BOD attending the meeting and containing all the content as stipulated in Clause 1 of this Article (except for point (i) of this Clause).

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the meeting concludes. The Meeting Host and the Secretariat of the meeting, or any other person signing the minutes, shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of Meeting Minutes.

3. Minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language have equal legal validity. In case of discrepancies in content between the Vietnamese and foreign language minutes, the Vietnamese version shall prevail.

4. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix listing shareholders registered to attend the meeting with their signatures (if the meeting is held in person) or list of shareholders registered to attend the meeting recorded by the electronic voting system as attending the online General Meeting of Shareholders (if the meeting is held online), authorization documents for attending the meeting, all documents attached to the minutes (if any) and related documents accompanying the meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company head office.

Article 24. Request for cancelling the Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. The resolutions of the General Meeting of Shareholders take effect from the date of their approval or from the effective date stated in the resolution, or

otherwise as prescribed by law.

2. The resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares are legal and effective even if the procedures for convening the meeting and approving the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter.

3. In the case that a shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitration to cancel a resolution of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 4 of this Article, that resolution shall remain in effect until the Court or Arbitration's decision to cancel it takes effect, except in cases when interim injunctive measures are applied by a competent authority.

4. Within 90 days from the date of receiving the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote counting results of the General Meeting of Shareholders in writing, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter has the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. The procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter, except as stipulated in Clause 7, Article 21 of this Charter.
b. The content of the resolution violates the law or the Company Charter.

5. In the case that a decision of the General Meeting of Shareholders is cancelled by a court or arbitration decision as stipulated in Clause 4 of this Article, the convenor of the General Meeting of Shareholders whose decision was cancelled may consider rescheduling the General Meeting of Shareholders within 30 days in accordance with the procedures stipulated in the Enterprise Law and this Charter.

CHAPTER VII
BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and Election of Members in the BOD

1. If candidates for the BOD have been identified, the Company must publish information related to these candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the BOD must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best

interests of the Company if elected as a member of the BOD. Information related to candidates for the BOD that is disclosed includes:

a. Full name, date of birth;

b. Professional qualifications;

c. Work experience;

d. Other management positions (including positions of the BOD in other companies);

e. Interests related to the Company and its related parties;

f. Other information (if any).

g. Companies in which the candidate for the BOD currently holds positions as a member of the BOD, a member of the Board of Members, other management positions, and any interests related to the candidate's company (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate and elect members of the BOD. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of common shares may nominate 1 candidate; from 20% to less than 30% may nominate a maximum of 2 candidates; from 30% to less than 40% may nominate a maximum of 3 candidates; from 40% to less than 50% may nominate a maximum of 4 candidates; and those holding 50% or more may nominate the full number of candidates.

   Shareholders holding common shares have the right to pool their voting rights to nominate candidates for the BOD. Common shareholders forming a group to nominate individuals to the BOD must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders.

3. If the number of candidates for the BOD, through nomination and candidacy, is still insufficient according to regulations, the incumbent BOD shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the company charter, internal regulations on corporate governance, and the operating regulations of the BOD. The incumbent BOD nomination of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the BOD in accordance with the law.

4. Members of the BOD must meet the following standards and conditions:

   a. Not be subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law;

   b. Possess professional qualifications and experience in business administration or in the field, industry, or profession of the Company business, and are not necessarily shareholders of the Company;

c. A member of the Company BOD may only simultaneously be a member of the BOD or Board of Members in a maximum of 05 other companies.

5. Independent members of the BOD must meet the following standards and conditions:

a. Not be currently employed by the Company, its holding company, or its subsidiary; not have previously worked for the Company, its holding company, or its subsidiary for at least the three consecutive years prior to the appointment;

b. Not currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances granted to members in the BOD as stipulated;

c. Not having a spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling who is a major shareholder of the Company; or who is a manager of the Company or its subsidiary;

d. Not directly or indirectly owning at least 1% of the total voting shares of the Company;

e. Not having served as a member of the BOD or Auditing Committee of the Company for at least 5 consecutive years prior to the appointment, except in the case of being appointed for two consecutive terms.

An independent member of the BOD must notify the BOD of no longer meeting the above standards and conditions and will automatically cease to be an independent member of the BOD from the date they no longer meet the above standards and conditions. The BOD must notify the next General Meeting of Shareholders if an independent member of the BOD no longer meets the required standards and conditions, or convene a General Meeting of Shareholders to elect a replacement or additional independent member of the BOD within six months from the date of receiving notification from the relevant independent member of the BOD.

Article 26 Structure and Working Term of Members in the BOD

1. The Board of Directors shall consist of 05 members.

2. The working term of Members in the BOD shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the BOD of a Company for no more than 02 consecutive terms. In the case that all members of the BOD complete their terms at the same time, those members shall continue to be members of the BOD until new members are elected to replace them and take over the work.

3. The structure of the Company BOD must ensure that there is at least one (01) independent member and at least one (01) non-executive member.

4. A member of the BOD shall cease to be a member of the BOD if dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Enterprise Law and this Charter.

a. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the BOD in the following cases:

i. Not meeting the qualifications and conditions for membership in the BOD as stipulated in Clause 4, Article 25 of the Company Charter;

ii. Submitting a resignation letter and having it accepted;

iii. Following resolution or decision of the General Meeting of Shareholders.

b. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the BOD in the following cases:

(i) Not attending meetings of the BOD for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

(ii) Repeatedly or seriously violating the obligations of a member of the BOD as stipulated in the Enterprise Law and the Company Charter;

(iii) In accordance with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders.

c. When necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace members of the BOD; dismiss or remove members of the BOD except in the cases stipulated in points (a) and (b) of Clause 4 of this Article.

d. The BOD must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the BOD in the following cases:

(i) The number of members of the BOD is reduced by more than 1/3 compared to the number stipulated in the Company Charter. In this case, the BOD must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than 1/3;

(ii) The number of independent members of the BOD is reduced, failing to ensure the ratio as stipulated in Clause 3, Article 26 of this Charter and Point b, Clause 1, Article 137 of the Enterprise Law. In this case, the mechanism for convening the General Meeting of Shareholders to elect additional independent members of the BOD will be applied according to the provisions of Clause 5, Article 25 of this Charter;

(iii) Except as stipulated in sub-clauses i and ii of Point d, Clause 4 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect new

members to replace members of the BOD who have been dismissed or removed from office at the most recent meeting.

b. The election, dismissal, removal, and replacement of members of the BOD must be announced in accordance with the law on information disclosure in the securities market.

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the governing agency of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the BOD are stipulated by law, the Company Charter, internal regulations, and decisions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the BOD has the following powers and obligations:
   a. Deciding on the Company strategy, medium-term development plan, and annual business plan;
   b. Proposing the types of shares and the total number of shares authorized for sale of each type;
   c. Deciding on the sale of unsold shares within the scope of the number of shares authorized for sale of each type; deciding on raising additional capital through other forms;
   d. Deciding on the selling price of the Company's shares and bonds;
   e. Deciding on the repurchase of no more than 10% of the total number of shares of each type sold within 12 months; Deciding on the repurchase price of shares as stipulated in Clause 2, Article 133 of the Enterprise Law;
   f. Deciding on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
   g. Decision on market development, marketing, and technology solutions;
   h. Approval of purchase, sale, loan, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement, except for contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point d, Clause 1, Article 15 and Clause 8, Article 42 of this Charter;
   i. Electing, dismissing, and removing the Chairman of the BOD; Appointing, dismissing, signing contracts with, and terminating contracts with the Director; appointing and dismissing the Vice Director and Chief Accountant of the Company, and determining their salaries, bonuses, and other benefits; Appointing, dismissing, and removing the Chairman of the Board of Members and the Chairman of the Company of a wholly-owned subsidiary; Deciding on the signing and termination of contracts with the General Director (Director) of a

wholly-owned subsidiary, and determining their salaries, bonuses, and other benefits;

j. Appointing authorized representatives to participate in the Board of Members or the General Meeting of Shareholders in other companies in which the Company has invested capital (the Company is a contributing member or shareholder), and decide on the remuneration and other benefits of those representatives;

k. Supervise and direct the Director and other managers in the daily operation of the Company business;

l. Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital or purchase of shares in other enterprises;

m. Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or solicit opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

n. Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o. Propose the dividend rate to be paid; decide on the time and procedures for paying dividends or handling losses incurred during business operations;

p. Proposing the reorganization or dissolution of the Company; requesting the Company's bankruptcy;

q. Developing and submitting to the General Meeting of Shareholders for approval the internal regulations on corporate governance, the operating regulations of the BOD; deciding on the issuance of the operating regulations of the Auditing Committee under the BOD and the regulations on information disclosure of the Company;

r. Resolving the Company's complaints against the business executives and deciding on the selection of the Company's representatives to resolve issues related to legal procedures concerning the business executives;

s. Organizing training and workshops on corporate governance and necessary skills for members of the BOD, Directors, Person in charge of Corporate Governance, and other managers of the Company;

t. Paying dividends to shareholders in accordance with the law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders.

u. Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, the Securities Law, other legal regulations, and the Company Charter.

3. The BOD must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the activities of the BOD as prescribed in Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP on December 31st, 2020, as amended and supplemented by Clause 82, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP on September 11th, 2025;

4. Each independent member of the BOD must prepare a report evaluating the activities of the BOD.
5. The BOD approves resolutions and decisions by voting at meetings, obtaining opinions in writing, or other forms as prescribed in the Company Charter. Each member of the BOD or their authorized representative has one vote.
6. When performing its functions, rights, and obligations, the BOD shall strictly comply with the provisions of the law, the Company Charter, and the resolutions of the General Meeting of Shareholders. In the case that a resolution or decision passed by the BOD is contrary to the provisions of the law, the resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Company Charter, and causes damage to the Company, the members who approved the resolution or decision shall be jointly and severally liable for the individual responsibility for that resolution or decision and shall compensate the Company for the damage; members who opposed the resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, the Company shareholders have the right to request the court to suspend or cancel the resolution or decision.

Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members in the BOD

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the BOD based on business results and efficiency.
2. Members in the BOD are entitled to remuneration and bonuses for their work. Remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the tasks of Members in the BOD and the daily rate. The BOD determines the remuneration for each member by mutual agreement. The total remuneration and bonuses of the BOD are decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.
3. The remuneration of each Member in the BOD is included in the Company business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.
4. Members in the BOD holding executive positions or members in the BOD working in subcommittees of the BOD or performing other tasks outside the normal scope of duties of BOD may receive additional remuneration in the form of a lump sum payment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the BOD.
5. Members of the BOD are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in performing their duties as members of the BOD, including expenses incurred in attending

meetings of the General Meeting of Shareholders, the BOD, or subcommittees of the BOD.

6. Members of the BOD may be insured by the Company for liability insurance after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liability of Members in the BOD related to violations of the law and the Company Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the BOD is elected, dismissed, or removed in the working term by the BOD from the members.
2. The Chairman of the BOD may not also hold the position of Director.
3. The Chairman of the BOD has the following rights and obligations:
   a. To prepare the program and plan of activities of the BOD;
   b. To prepare the agenda, content, and documents for meetings; to convene, preside over, and host the meeting of the Board of Directors to discuss and decide on matters within the authority of the BOD; To decide on whether to obtain Written Opinion Forms from Members of the BOD to approve matters in cases where it is considered unnecessary to convene an extraordinary meeting of the BOD;
   c. To organize the adoption of resolutions and decisions of the BOD; signing resolutions, decisions, and other documents of the BOD on behalf of the BOD after obtaining the consensus of a majority of Members in the BOD on matters within the decision-making authority of the BOD;
   d. To supervise the implementation of resolutions and decisions of the BOD;
   e. To host the General Meeting of Shareholders;
   f. Other rights and obligations as stipulated in the Enterprise Law and the Company Charter.
4. If the Chairman of the BOD submits a resignation letter or is dismissed or removed in the working term, the BOD must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or the effective date of the decision of the BOD on the dismissal or removal of the Chairman of the BOD.
5. If the Chairman of the BOD is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman of the BOD. In the case that there is no authorized person or the Chairman of the BOD dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative measures at a compulsory rehabilitation center or compulsory education center, has absconded from his/her residence, is restricted or incapacitated, has difficulties in understanding or controlling his/her actions, or is prohibited by the Court in the working term, practicing a profession, or performing a certain job, the remaining members shall elect one of the

members to hold the position of Chairman of the BOD by a majority vote of the remaining members until a new decision is made by the BOD.

6. When necessary, the BOD shall decide to appoint a company secretary. The company secretary has the following rights and obligations:
   a. To assist in organizing and convening meetings of the General Meeting of Shareholders and the BOD; to record meeting minutes;
   b. To assist members of the BOD in exercising their assigned rights and obligations;
   c. To assist the BOD in applying and implementing corporate governance principles;
   d. To assist the company in building shareholder relations and protect the legitimate rights and interests of shareholders;
   e. To assist the company in complying with its obligations to provide information, disclose information, and handle administrative procedures;
   f. Other rights and obligations as stipulated in the Charter.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the BOD shall be elected at the first meeting of the BOD within 7 working days from the date of the conclusion of the election of the BOD for that term. This meeting shall be convened and hosted by the member with the highest number of votes. In the case that more than one member has the highest number of votes and they are equal, the members shall elect by majority vote to choose one of them to convene the meeting of the BOD.
2. The BOD shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the BOD shall convene a meeting of the BOD in the following cases:
   a. There is a request of an independent member of the BOD;
   b. There is a request of the Director or at least 05 other managers;
   c. There is a request of at least 02 members of the BOD;
   d. Other cases (if any).
4. The request stipulated in Clause 3 of this Article must be in writing, clearly stating the purpose, the issues to be discussed, and the decisions within the authority of the BOD.
5. The Chairman of the BOD must convene a meeting of the BOD within 07 working days from the date of receiving the request stipulated in Clause 3 of this Article. If the Chairman of the BOD fails to convene a meeting of the BOD as requested, he/she shall be responsible for any damages incurred by

the Company; the person making the request has the right to replace the Chairman of the BOD in convening the meeting of the BOD.

6. The Chairman of the BOD or the person convening the meeting of the BOD must send an announcement of meeting at least 3 working days before the meeting date. The announcement of meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The announcement of meeting must include the documents to be used at the meeting and the voting ballots of the members.

   The announcement of the BOD meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods, and must ensure that it reaches the contact address of each member in the BOD registered with the Company.

7. A BOD meeting shall be held when at least 3/4 of the total number of members are present. If the meeting convened in accordance with this clause does not have the required number of members present, a second meeting shall be convened within 7 days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the BOD members are present.

   The BOD approves resolutions and decisions by voting at the meeting or by obtaining opinions in writing. A meeting of the BOD may be held in the form of a video conference between its members when all or some members are in different locations, provided that each participating member can:

   a. Listen to each member of the BOD speaking at the meeting;
   b. Speak to all other attending members of the BOD simultaneously. Discussions among BOD members may be conducted directly by telephone or by other means of communication, or a combination of these methods. A BOD member participating in such a meeting is considered "present." The meeting location, as stipulated in this regulation, is the location where the largest number of BOD members are present, or the location where the Host is present.

   Decisions made during a meeting by telephone are formally organized and conducted, taking effect immediately based on the conclusion of the meeting, but must be confirmed by the signatures in the minutes of all BOD members who are present.

8. A BOD member is considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

   a. Attending and voting directly at the meeting;

   b. Authorizing another person to attend and vote as stipulated in Clause 10 of this Article;

   c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;

d. Sending ballots to the meeting via mail, fax, or email;

e. Sending ballots by other means.

9. In the case of sending ballots to the meeting via mail, the ballot must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the BOD no later than one hour before the meeting begins. The ballot may only be opened in the presence of all attendees.

10. Members must attend all BOD meetings. Members may authorize another person to attend and vote on their behalf if approved by a majority of the BOD members.

11. The BOD adopts resolutions and decisions by voting at the meeting. Each BOD member has one ballot. Resolutions and decisions of the BOD are adopted if approved by a majority (more than half) of the members present at the meeting. In the case of the same number of votes, the final decision rests with the side whose opinion is supported by the Chairman of the BOD.

12. The BOD has the right to adopt resolutions and decisions by Written Opinion Forms on all matters within its authority as stipulated in Article 27 of this Charter. Resolutions and decisions adopted by approved Written Opinion Forms if they are supported by a majority (more than half) of the BOD members whose opinions are solicited in writing. Each BOD member has one vote. In the case of the same number of votes, the final decision rests with the side whose opinion is supported by the Chairman of the BOD.

13. Resolutions of the BOD regarding transactions with related parties are adopted in accordance with Article 42 of this Charter and Article 167 of the Enterprise Law.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. The BOD may establish subcommittees to be responsible for development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of a subcommittee shall be decided by the BOD, with a minimum of 3 members including members of the BOD and external members. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the BOD. Resolutions of the subcommittee shall only be effective when a majority of members present and voting on them at the subcommittee meeting.

2. The implementation of decisions of the BOD, or of subcommittees under the BOD, must comply with current legal regulations and the provisions of the Company Charter and Internal Regulations on corporate governance.

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

1. The BOD must appoint at least one person in charge of corporate governance to support corporate governance. The person in charge of corporate governance may also serve as the Company Secretary or the Secretary of the Board of Directors of the Company. The working term of the person in

charge of corporate governance is decided by the BOD and may be reappointed for an unlimited number of terms.

2. The person in charge of corporate governance must meet the following standards:

   a. Have knowledge of the law;

   b. Not simultaneously work for an approved auditing firm that is auditing the Company's financial statements;

   c. Other standards as prescribed by law, this Company Charter, and the decision of the BOD.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

   a. Advise the BOD on organizing the General Meeting of Shareholders as prescribed and on related matters between the Company and shareholders;

   b. Prepare for the BOD meetings and the Meetings of General Shareholders as requested by the BOD;

   c. Advise on meeting procedures;

   d. Attend meetings;

   e. Advise on procedures for drafting BOD resolutions in accordance with legal regulations;

   f. Provide financial information, make copies of BOD meeting minutes, and other information to BOD members;

   g. Monitor and report to the BOD on the Company information disclosure activities;

   h. Act as the liaison with relevant stakeholders;

   i. Maintain the confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company Charter;

   j. Other rights and obligations as stipulated by law and the Company Charter.

CHAPTER VIII

DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Management Structure

The Company management system must ensure that the management team is accountable to the BOD and subject to the supervision and direction of the BOD in the Company daily business operations. The Company has a Director, Vice Directors, Chief Accountant, and other management positions appointed by the BOD. The appointment, dismissal, and removal of the above-mentioned positions must be approved by a resolution or decision of the BOD, legally and validly

adopted in accordance with the provisions of this Company Charter and the Enterprise Law.

Article 34. Business Executives

1. The Company business executives include the Director, Vice Directors, Chief Accountant, and other executives as stipulated in this Company Charter and the Company internal documents.

2. Based on the Director's recommendation and the approval of the BOD, the Company may recruit other executives in a number and according to standards consistent with the Company's structure and management regulations as stipulated by the BOD. Business executives must be responsible for diligently supporting the Company in achieving its operational and organizational goals.

3. The Director receives a salary and bonuses. The Director's salary and bonuses are determined by the BOD.

4. The salary of the Business Executives is included in the Company business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is presented as a separate item in the Company annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35 Appointment, dismissal, responsibilities and authority of the Director

1. The BOD appoints one member of the BOD or hires another person to be the Director.

2. The Director is responsible for managing the Company day-to-day business operations; Subject to the supervision of the BOD; accountable to the BOD and to the law for the exercise of assigned rights and obligations.

3. The working term of the Director shall not exceed 5 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment will automatically expire if the employment contract signed between the Director and the Company terminates without renewal.

4. The Director must meet the following standards and conditions:

a. Possess full civil capacity and not be subject to the prohibitions on managing enterprises as stipulated in Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law.

b. Possess professional qualifications and experience in business administration suitable for the Company.

c. The Director must not be the biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, wife, husband, biological child, adopted child, daughter-in-law, son-in-law, biological brother, biological sister, biological sibling, brother-in-law, sister-in-law, daughter-in-law, or daughter-in-law of the Business Manager, the representative of state capital, or the representative of the enterprise's

capital in the Company and its holding company.

5. The Director has the following rights and obligations:

a. To decide on matters related to the Company daily business operations that are not within the authority of the BOD, including signing financial and commercial contracts on behalf of the Company, organizing and managing the Company daily business operations in accordance with the law, the Charter, and regulations, rules, resolutions, and decisions issued by the BOD;

b. To organize the implementation of resolutions and decisions of the BOD;

c. To organize the implementation of the Company business plan and investment plan;

d. To propose organizational structure and internal management regulations for the Company;

e. To appoint, dismiss, and remove management positions within the Company, except for positions under the authority of the BOD;

f. To decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers appointed by the Director;

g. To recruit employees;

h. To propose dividend payment plans or handle business losses;

i. To suggest measures to improve the Company operations and management;

j. To perform all other activities as stipulated in the Company Charter and the Company regulations, resolutions and decisions of the BOD, and legal provisions.

k. Other rights and obligations as stipulated by law, the Company Charter, resolutions and decisions of the BOD, and employment contracts signed with the Company.

6. The Director is accountable to the BOD and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and authority and must report to these agencies when requested.

7. The BOD may dismiss the Director when a majority of the BOD members with voting rights present at the meeting approve and appoint a new Director to replace him/her.

CHAPTER IX

AUDITING COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Article 36. Nomination and Election of Auditing Committee Members

1. The Chairman of the Auditing Committee and other members of the Auditing

Committee are nominated by the BOD and are not the Business Executives.

2. The appointment of the Chairman of the Auditing Committee and other members of the Auditing Committee must be approved by the BOD at a meeting of the BOD.

Article 37. Structure of the Auditing Committee

1. The Auditing Committee shall have two or more members. The Chairman of the Auditing Committee shall include an independent member of the BOD. The other members of the Auditing Committee shall be non-executive members of the BOD.

2. Members of the Auditing Committee must have knowledge of accounting and auditing, a general understanding of the law and the Company operations, and must not fall into any of the following situations:

a. Working in the Company accounting or finance department;

b. Being a member or employee of an auditing organization approved to audit the Company financial statements for the three consecutive years prior to the audit.

3. The Chairman of the Auditing Committee must have a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Article 38. Rights and Obligations of the Auditing Committee

The Auditing Committee has the rights and obligations as stipulated in Article 161 of the Enterprise Law, the Company Charter, and the following rights and obligations:

1. The right to access documents related to the Company operations, to exchange information with other members of the BOD, the Director, the Chief Accountant, and other managers, to gather information for the Auditing Committee activities.
2. The right to request representatives of approved audit organizations to attend and answer questions related to audited financial statements at Auditing Committee meetings.
3. The usage of external legal, accounting, or other consulting services when necessary.
4. The development and submission to the BOD policies for risk detection and management; to propose to the BOD solutions for handling risks arising in the Company operations.
5. The preparation of written report to the BOD when discovering that a member of the BOD, the Director, and other managers are not fully fulfilling their responsibilities as stipulated in the Enterprise Law and the Company Charter.
6. The development of the operating regulations of the Auditing Committee and the submission to the BOD for approval.

Article 39. Meetings of the Auditing Committee

1. The Auditing Committee must meet at least twice a year. Meeting minutes must be detailed, clear, and fully preserved. The person recording the minutes and the members of the Auditing Committee attending the meeting must sign the meeting minutes.
2. The Auditing Committee approves decisions by voting at the meeting, obtaining opinions in writing, or other forms as stipulated in the operating regulations of the Auditing Committee. Each member of the Auditing Committee has one vote. A decision of the Auditing Committee is approved if it is approved by a majority of the members present at the meeting; In the case of the same number of votes, the final decision rests with the side whose opinion is supported by the Chairman of the Auditing Committee.

Article 40. Reporting the activities of Independent Members of the BOD in the Auditing Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Independent members of the BOD in the Auditing Committee are responsible for reporting on their activities at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. The report on the activities of Independent Members of the BOD in the Auditing Committee at the Annual General Meeting of Shareholders must include the following contents:
   a. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Auditing Committee and each member of the Auditing Committee as stipulated in the Enterprise Law and the Company Charter;
   b. Summary of the Auditing Committee meetings and its conclusions and recommendations;
   c. Results of monitoring the Company financial statements, operational situation, and financial situation;
   d. Reports assessing transactions between the Company, the subsidiaries, and other companies in which the Company holds a controlling stake of 50% or more of the charter capital, and members of the BOD, Directors, other executives of the enterprise, and related parties of those entities; transactions between the Company and companies in which members of the BOD, Directors, or other executives of the enterprise are founding members or business manager during the three years immediately preceding the transaction;
   e. Results of the assessment of the Company internal control and risk management system;
   f. Results of supervision of the BOD, Directors, and other executives of the enterprise;
   g. Results of the assessment of the coordination of activities between the Auditing Committee and the BOD, Directors, and shareholders.

CHAPTER X
RESPONSIBILITIES OF BOD MEMBERS, DIRECTORS, AND OTHER EXECUTIVES

Article 41. Responsibility for Care

1. The BOD members, Directors, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the BOD, honestly and carefully for the benefit of the Company.

2. Exercising assigned rights and obligations in accordance with the provisions of this Charter, Resolutions of the General Meeting of Shareholders, Resolutions and Decisions of the BOD, and the provisions of the law.

Article 42. Responsibility for being honesty and avoiding conflicts of interest

1. The BOD members, Directors, Business Managers, and other Business Executives must disclose relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and related legal documents.
2. Members of the BOD, Directors, Business Managers, and other Business Executives, and their related parties, may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the BOD, Directors, Business Managers, and other Business Executives are obligated to notify the BOD in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds a controlling stake of 50% or more of the charter capital, and those entities or their related parties, as stipulated by law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the BOD, the Company must disclose information regarding these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.
4. Members of the BOD are not permitted to vote on transactions that benefit that member or their related parties as stipulated in the Enterprise Law and the Company Charter.
5. Members of the BOD, Directors, Business Manager, and other Business Executives, and their related parties, are prohibited from using or disclosing internal information to others for the purpose of conducting related transactions.
6. The General Meeting of Shareholders or the BOD approves contracts and transactions between the Company and any of the following parties:
    a. Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the Company's total common share capital, and their related parties;
    b. Members of the BOD, Directors, other managers, and their related parties;
    c. Businesses that members of the BOD, Directors, and other managers of

the Company are required to declare as stipulated in Clause 2, Article 164 of the Enterprise Law.

7. The BOD approves the following contracts and transactions:

   a. Contracts and transactions as stipulated in Clause 6 of this Article and with a transaction value less than 35% or transactions resulting in a total transaction value within 12 months from the date of the first transaction being less than 35% of the total value of the Company's assets as recorded in the most recent financial statement;

   b. Contracts and transactions for borrowing, lending, or selling assets with a value equal to or less than 10% of the total value of the Company's assets as recorded in the most recent financial statement between the Company and shareholders owning 51% or more of the total voting shares or related parties of such shareholders;

   c. Granting loans or guarantees with a transaction value less than 35% of the Company total assets as recorded in the most recent financial statement to related organizations of members of the BOD, Directors, or other managers where the Company and that organization are companies within the same group or operating as a group of companies, including parent-subsidiary companies, economic groups; and at the same time, that organization is not a shareholder of the Company as stipulated in Clause 2, Article 293 of Decree 155/2020/ND-CP;

   In the case of approving a contract or transaction as stipulated in Clause 7 of this Article, the Company representative signing the contract or transaction must notify the BOD of the parties involved in that contract or transaction and send a draft contract or the main contents of the transaction. The BOD shall decide on the approval of the contract or transaction within 15 days from the date of receiving the notification; members of the BOD with an interest related to the parties in the contract or transaction do not have the right to vote.

8. The General Meeting of Shareholders shall approve the following contracts and transactions:

   a. Contracts and transactions as stipulated in Clause 6 of this Article and with a value of 35% or more, or transactions resulting in a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the Company total assets as recorded in the most recent financial statement.

   b. Contracts, loan transactions, lending, and asset sales with a value exceeding 10% of the Company's total assets as recorded in the most recent financial statement between the Company and shareholders owning 51% or more of the total voting shares or related parties of those shareholders;

c. Granting loans or guarantees to members of the BOD, Directors, other managers who are not shareholders, and related individuals or organizations of these individuals or entities;

d. Granting loans or guarantees with a value of 35% or more of the Company total assets as recorded in the most recent financial statement to related organizations of members of the BOD, Directors, or other managers where the Company and that organization are companies within the same group or operate as a group of companies, including holding-subsidiary companies, economic conglomerates; Furthermore, that organization is not a shareholder of the Company as stipulated in Clause 2, Article 293 of Decree 155/2020/ND-CP.

In the case of approving a contract or transaction as stipulated in Clause 8 of this Article, the Company representative signing the contract or transaction must notify the BOD of the relevant parties to that contract or transaction and send a draft contract or notification of the main contents of the transaction. The BOD shall present the draft contract or transaction or explain the main contents of the contract or transaction at the General Meeting of Shareholders or obtain shareholder opinions in writing. In this case, shareholders with interests related to the parties in the contract or transaction do not have the right to vote; the contract or transaction is approved according to Clauses 1 and 4, Article 148 of the Enterprise Law.

9. Transactions between the Company and one or more members of the BOD, Directors, other executives, and individuals or organizations related to these individuals or entities shall not be invalidated in the following cases:

a. For transactions with a value less than 35% of the total value of assets recorded in the most recent financial statement, the significant contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the BOD, Directors, and other executives, have been reported to the BOD and approved by a majority vote of the members of the BOD who have no related interests;

b. For transactions with a value of 35% or more, or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the significant contents of this transaction, as well as the relationship and interests of the BOD members, Directors, and other executives, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by vote of shareholders without an interest in accordance with the provisions of this Charter and the Law on Enterprises.

10. Contracts and transactions are invalidated by court decision and processed according to the provisions of law when signed in violation of the provisions of this Article and the provisions of law; the signatories of the contract or

transaction, shareholders, BOD members, or related Directors shall be jointly liable for compensation for damages incurred and reimburse the Company for any profits obtained from the execution of such contracts or transactions.

11. Other obligations as stipulated in the Company Charter and applicable laws.

Article 43. Liability for Damages and Compensation

1. Members of the BOD, Directors, and other executives who violate their duties and responsibilities of honesty and care, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for damages caused by their violations.

2. The Company shall consider compensating individuals who have been, are, or may become involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative, and non-civil cases initiated by the Company) if such individuals have been or are members of the BOD, Directors, other executives, employees, or authorized representatives of the Company who have performed or are performing duties under the Company's authorization, acting honestly and carefully in the Company interest in compliance with the law, and there is no evidence to confirm that they have violated their responsibilities.

3. Compensation costs include judgment fees, fines, and actual payments incurred (including attorney fees) when resolving these cases within the legal framework. The company may purchase insurance for these individuals to avoid the compensation liabilities mentioned above.

CHAPTER XI
RIGHT TO ACCESS COMPANY RECORDS AND DOCUMENTS

Article 44. Right to access records and documents

1. Ordinary shareholders have the right to access records and documents, specifically as follows:

a. Ordinary shareholders have the right to examine, search, and extract information about their name and contact address in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information about themselves; examine, search, extract, or copy the Company Charter, Minutes of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the right to review, examine, and extract Minutes and Resolutions, Decisions of the BOD, interim and annual financial statements, contracts, transactions requiring approval from the BOD, and other documents, except for documents related to the Company trade secrets and business secrets.

2. In cases where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to examine books and records, they must include an

authorization document from the shareholder or group of shareholders they represent, or a notarized copy of this authorization document.

3. Members of the BOD, the Director, and other executives have the right to examine the Company's shareholder register, shareholder list, books, and other records for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.

4. The Company must keep this Company Charter and any amendments to them, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of assets, Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the BOD, Minutes of the General Meeting of Shareholders and the BOD, reports of the BOD, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at its head office or another location provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. The Company Charter must be published on the Company website.

CHAPTER XII
ORGANIZATIONS, EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Article 45. Employees and Trade Unions

1. The Director shall prepare a plan for the BOD to approve matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, benefits, rewards, and disciplinary actions for employees and business executives.

2. The Director shall prepare a plan for the BOD to approve matters relating to the Company relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the Company regulations and applicable laws.

CHAPTER XIII
PROFIT DISTRIBUTION

Article 46. Profit Distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide on the rate and the method of annual dividend payments from the Company's retained earnings.

2. The Company does not pay interest on dividend payments or payments related to a particular stock.

3. The BOD may propose to the General Meeting of Shareholders the approval of the payment of all or part of the dividend in shares, and the BOD is the agency responsible for implementing this decision.

4. In the case of dividends or other payments related to a particular stock being paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be

made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has transferred the funds according to the bank details provided by the shareholder, but the shareholder does not receive the money, the Company is not liable for the amount transferred to that shareholder. Dividend payments may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Based on the Enterprise Law and the Securities Law, the BOD shall pass a resolution or decision to determine a specific date for closing the shareholder list. Based on that date, those registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, and to receive announcements or other documents.

6. Other matters related to profit distribution shall be carried out in accordance with the provisions of law.

CHAPTER XIV
BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 47. Bank Accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks authorized to operate in Vietnam.

2. With prior approval from the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.

3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company has opened accounts.

Article 48. Allocation of Funds

Annually, the Company allocates funds from its after-tax profit (net profit). The allocation and percentage of these funds are based on proposals from the BOD, comply with legal regulations, and are approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 49. Fiscal Year

The fiscal year of Company begins on the first day of January each year and ends on the 31st day of December of the same year.

Article 50. Accounting System

1. The accounting system used by the Company is the corporate accounting system or a specific accounting system issued and approved by the competent authority.

2. The Company maintains accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with accounting laws and related laws.

These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company transactions.

3. The company uses the Vietnamese Dong as its accounting currency. If the company economic transactions are primarily conducted in a foreign currency, it may choose that foreign currency as its accounting currency, is legally responsible for that choice, and must notify the relevant tax authority.

CHAPTER XV
ANNUAL REPORTS, FINANCIAL STATEMENTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Article 51. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

1. The company must prepare annual financial statements, and these statements must be audited in accordance with the law. The company must publish its audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state authority.
2. Annual financial statements must include all reports, appendices, and explanatory notes as required by law on corporate accounting. Annual financial statements must truthfully and objectively reflect the Company operational situation.
3. The Company must prepare and publish audited semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.

Article 52. Annual Report

The Company must prepare and publish an Annual Report in accordance with the law on securities and the securities market.

CHAPTER XVI
AUDITING FIRM

Article 53. Audit

1. The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the BOD to decide on the selection of one of these firms to audit the Company financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the BOD.
2. The audit report shall be attached to the Company annual financial statements.
3. Independent auditors conducting the audit of the Company financial statements are entitled to attend the General Meeting of Shareholders and

receive announcements and other information related to the General Meeting of Shareholders, and to express their opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company financial statements.

CHAPTER XVII
COMPANY STAMP

Article 54. Company Stamp

1. The stamps includes stamps made at stamp engraving establishments or stamps in the form of digital signatures as prescribed by law on electronic transactions.

2. The BOD decides on the type, quantity, form, and content of the stamp of the Company, its branches, and representative offices (if any).

3. The BOD and the Director use and manage the stamp in accordance with current laws.

CHAPTER XVIII
COMPANY DISSOLUTION

Article 55. Company Dissolution

1. A company may be dissolved in the following cases:

a. By resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;

b. By the revocation of the Business Registration Certificate, except where the Law on Tax Administration provides others;

c. Other cases as prescribed by law.

2. The dissolution of the company is decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the BOD. This dissolution decision must be notified to the competent authority as prescribed.

Article 56. Liquidation

1. At least 6 months before the decision to dissolve the company, the BOD must establish a Liquidation Committee consisting of 3 members, in which 2 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 1 member is appointed by the BOD from an independent auditing firm. The Liquidation Committee prepares its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company employees or independent experts. All expenses related to the liquidation are prioritized by the Company before other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee is responsible for reporting its establishment date and commencement date to the Business Registration Authority. From that point onwards, the Liquidation Committee acts on behalf of the Company in all matters related to the Company liquidation to the Courts and administrative agencies.
3. The proceeds from the liquidation are paid in the following order:

a. Liquidation expenses;

b. Debts for salaries, severance pay, social insurance, and other benefits of employees according to Collective Labour Agreement and Signed Employment Contracts;

c. Tax debts;

d. Other debts of the Company;

e. The remaining balance after all debts from (a) to (d) above have been paid is distributed to the shareholders. Preferred shares are given priority in payment.

CHAPTER XIX
INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Internal Dispute Resolution

1. In the case of a dispute or complaint arising concerning the Company operations, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Enterprise Law, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between:

   a. Shareholders and the Company;

   b. Shareholders and the BOD, the Director, or other executives.

   The parties involved shall endeavor to resolve the dispute through negotiation and conciliation. Except in cases where the dispute involves the BOD or the Chairman of the BOD, the Chairman of the BOD shall preside over the dispute resolution and require each party to present information related to the dispute within 15 working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the BOD or the Chairman of the BOD, either party may request the BOD to appoint an independent expert to mediate the dispute resolution process.

2. If a settlement is not reached within 6 weeks from the start of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, one party may bring the dispute to arbitration or court.

3. The parties shall bear the costs associated with the negotiation and mediation procedures. Payment of court costs shall be made according to the court's judgment.

Article 58. Right to sue members of the Board of Directors and the Director

1. Shareholders or groups of shareholders owning at least one percent (01%) of the common shares have the right to initiate civil liability lawsuits against members of the BOD and the Director on their own behalf or on behalf of the Company in the following cases:

   a. Violation of the obligations of the business manager as stipulated in Article 165 of the Enterprise Law and the Company Charter;

b. Failure to perform or have incomplete performance, untimely performance, or performance contrary to the provisions of the law or the company charter, resolutions, and decisions of the BOD regarding assigned rights and obligations;

c. The abuse of position and using information, business secrets, business opportunities, and other assets of the company for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

d. Other cases as prescribed by law.

2. The procedures for initiating a lawsuit shall be carried out in accordance with the provisions of the law on civil procedure. Lawsuit costs in cases where a shareholder or group of shareholders sues on behalf of the company shall be included in the company expenses, except in cases where the lawsuit is dismissed.

3. Shareholders or groups of shareholders as stipulated in this Article have the right to review, search for, and extract necessary information as determined by the Court or Arbitration body before or during the litigation process.

CHAPTER XX
SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHAPTERS

Article 59. Supplements and amendments to the Chapters

1. Supplements and amendments to the Charters must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders of the Company.

2. In case there are provisions of law related to the Company operations not mentioned in this Charter, or in case there are new provisions of law different from the provisions in this Charter, those provisions of law shall automatically apply and govern the Company operations.

CHAPTER XXI
EFFECTIVE DATE

Article 60. Effective Date

1. This Charter, consisting of 21 Chapters and 60 Articles, was unanimously approved by the Company Annual General Meeting of Shareholders in 2026 on June 29th 2026.

2. This Charter is made in three copies, all having equal validity, and must be kept at the Company head office.

3. This Charter is the sole and Official Charter of the Company and replaces the Charter approved by the Annual General Meeting of Shareholders on April 25th 2024, and any amendments to that Charter in 2025.

4. Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the Legal Representative or the Chairman of the BOD or at least 1/2 of the total number of members of the BOD and stamped with the Company seal.

LEGAL REPRESENTATIVE
IDICO URBAN AND HOUSE INVESTMENT
DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
DIRECTOR

[Signed]

Nguyen Hoang Cong